

Số: 364/CB-NQT

Quảng Trị, ngày 21 tháng 07 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

- Mã chứng khoán : NQT
- Địa chỉ : 02 Nguyễn Trãi - TP Đông Hà - Quảng Trị
- Điện thoại : (0233) 3855 727
- Fax : (0233) 3852.062
- Email : tckt.qtwasuco@yahoo.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị công bố thông tin về việc ký kết hợp đồng đơn vị kiểm toán thực thực hiện kiểm toán báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và Báo cáo tài chính kết thúc niên độ năm 2020.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21 tháng 07 năm 2020 tại trang Web: www.qtwaco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu VT./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐÀO BÁ HIẾU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *ĐA. 210720*/UHY MT-HĐ

Nghệ An, ngày *21* tháng *07* năm 2020

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*Về việc kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và soát xét giữa niên độ*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ vào Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán, ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện ban hành theo Thông tư số 65/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ vào nhu cầu cung cấp dịch vụ kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị và khả năng đáp ứng của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung, *Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế UHY International.*

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**
(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là : **Ông Đào Bá Hiếu**
Chức vụ: : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Điện thoại : 0533 555869
Địa chỉ : Số 02 Nguyễn Trãi, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Tài khoản số : 3900211010073 tại Ngân hàng NN & PTNT – Chi nhánh Quảng trị
Mã số thuế : 3200041908

BÊN B : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY -
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG**
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế UHY International
(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : **Ông Nguyễn Duy Tuấn**
Chức vụ : Giám đốc
Điện thoại : 0238 3 848 810
Địa chỉ : P1301, Chung cư tháp đôi dầu khí, Số 7 đường Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An
Tài khoản số : 51010000594139
tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An
Mã số thuế : 0102021062-002



Sau khi thoả thuận các bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung dịch vụ

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên kết thúc ngày 30/06/2020 gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020. Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Cuộc kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Bên A.

Điều 2: Trách nhiệm của các bên

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

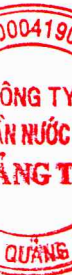
- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bó trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:



Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban Quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Điều 3: Báo cáo kiểm toán

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 07 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bằng tiếng Việt. Bên A giữ 06 bộ, Bên B giữ 01 bộ;
- 07 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được soát xét cho giai đoạn 06 tháng đầu năm bằng tiếng Việt. Bên A giữ 06 bộ, Bên B giữ 01 bộ;
- Các báo cáo kiểm toán, báo cáo soát xét sẽ được phát hành trong vòng 05 ngày kể từ khi Bên A thống nhất với dự thảo do Bên B phát hành.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Điều 4: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Tổng phí dịch vụ chưa bao gồm thuế GTGT 10% là: **90.000.000 đồng.**
(Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng chẵn)

Phương thức thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B phí dịch vụ kiểm toán như sau:

Lần I : Tạm ứng ngay sau khi ký kết hợp đồng 30% giá trị hợp đồng

Lần II : Bàn giao cho Bên A Báo cáo kiểm toán của năm và thanh lý hợp đồng: số phí còn lại.

Mức phí trên được tính dựa trên các giả định sau: (1) Bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Bên B, (2) không có bất kỳ sự chậm trễ nào trong suốt quá trình kiểm toán hoặc thay đổi phạm vi kiểm toán bởi những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Bên B, (3) hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả trong suốt giai đoạn được kiểm toán, (4) kế hoạch thời gian và khối lượng công việc của Bên B đã được ước tính hợp lý, và (5) Bên A chỉ trả kịp thời các hoá đơn mà Bên B đã phát hành. Bên B sẽ thông báo kịp thời bất kỳ một trường hợp nào có ảnh hưởng nghiêm trọng tới các ước tính này và sẽ thoả thuận với Ban Giám đốc Bên A bất kỳ một khoản phí phát sinh thêm nào, (nếu có).

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất mà luật pháp cho phép nếu Bên A không thanh toán đúng theo các điều khoản về thanh toán trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên B phát hành chứng từ yêu cầu thanh toán.

Điều 5: Các dịch vụ khác

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ Kiểm toán, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày tại Phụ lục hợp đồng kèm theo. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ Kiểm toán sẽ được trình bày trong một hợp đồng riêng.

Điều 6: Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp có khó khăn khi thực hiện hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp.

Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán bán niên và cả năm dự kiến tương ứng là 20 và 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

Điều 7: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này được lập bằng tiếng Việt, gồm **bốn** bản và có hiệu lực từ ngày có đủ chữ ký, đóng dấu của cả hai bên. Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng.

Đại diện Bên A

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH
QUẢNG TRỊ



Đào Bá Hiếu
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện Bên B

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ
VẤN UHY - CN MIỀN TRUNG



Nguyễn Duy Tuấn
Giám đốc